

Bản án số: 159/2017/HSPT
Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Ông Dương Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSPT ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Hữu H và đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Bùi Hữu H, Sinh năm 1994; Trú tại: Thôn K, xã Y, TP. T, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Bùi Văn H và bà Vũ Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2011 bị TAND TP. T, tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/8/2013, Ngày 01/7/2008 bị CA xã Y, TP. T, tỉnh N xử phạt 100.000đ về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 01/7/2008; Tạm giữ từ ngày 14/12/2016 đến 17/12/2016 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Đinh Văn T, Sinh năm 1997; Trú tại: Thôn 1, xã Q, TX. B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đinh Văn H và bà Mai Thị T; Tiền án: Ngày 20/5/2015 bị TAND TX. B xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 04/02/2016, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 23/01/2017 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Hữu Đ, Sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 2, xã Q, TX. B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Hồng L

và bà Ninh Thị Q; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 14/4/2016 bị CA phường L, thị xã B xử phạt 750.000đ về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 21/4/2016; Tạm giam từ 25/7/2016 cho đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1973.

Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện H, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 15/7/2016, Bùi Hữu H thuê xe ô tô BKS 35A-023.44 của anh Phạm Văn T ở cùng thôn K, xã Y, TP. T, tỉnh N chở H, Đinh Văn T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Văn B vào huyện H chơi. Khi xe đi qua đầu đường 508 (đường 13) H bảo dừng xe và vào nhà tìm gặp anh Nguyễn Văn P để đòi nợ nhưng anh P không có nhà. H lên xe và bảo anh Phạm Văn T chở cả nhóm đến quán bia của anh Lê Văn T cạnh khu vực đường đôi cách nhà thi đấu huyện H khoảng 500m. Khi đến nơi, H bảo Phạm Văn T đưa xe sang bên kia đường đậu sát vào trước cửa quán, nhìn thấy anh P đang ngồi uống nước với anh Lê Văn T (chủ quán) và anh Đỗ Văn T ở khu tập thể kho K985 nên Bùi Hữu H, Đinh Văn T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Văn B mở cửa xe đi vào quán. Bùi Hữu H, Đinh Văn T, Nguyễn Hữu Đ ngồi cùng bàn với anh P và anh Lê Văn T, Dương Văn B ngồi bàn phía sau. H ngồi cạnh anh P và hỏi “Anh dạo này khỏe không, làm ăn thế nào?”, anh P trả lời “Dạo này anh cũng khó khăn lắm, anh vừa phải xin tiền vợ mua thuốc hút”, anh Lê Văn T ngồi bên nói xen vào “Các chú xem anh ấy dạo này cũng khó khăn lắm, không có tiền”. Khi anh Lê Văn T vừa dứt câu thì H chửi “Đ. mẹ mày, không phải việc của mày, tao nói chuyện với anh P chứ không nói với mày”, anh Lê Văn T chửi lại “Bọn mày ở đâu đến đây mà dám chửi đ. mẹ tao”. Vừa nói xong H đứng dậy dùng chân phải đạp vào bụng anh Lê Văn T làm anh Lê Văn T ngã ngửa xuống nền quán. Thấy vậy, Đinh Văn T và Nguyễn Hữu Đ cũng xông lại dùng tay chân đâm đá vào người anh Lê Văn T. Thấy anh Lê Văn T bị đánh, B và anh P chạy lại can ngăn nên anh Lê Văn T vùng dậy chạy ra đường đôi nhưng Đ vẫn cầm ghế nhựa ở quán vụt theo một cái vào lưng anh Lê Văn T, còn H đuổi theo ra đến dải phân cách dùng chân phải đá vào hông bên phải của anh Lê Văn T một cái. Anh Lê Văn T chạy về phía đồng gạch sát cửa nhà định nhặt gạch chống trả thì Đinh Văn T chạy tới nên anh Lê Văn T bỏ chạy theo đường đôi hướng về phía xã H. Đinh Văn T tiếp tục đuổi theo đòi đánh tiếp nhưng H gọi Đinh Văn T quay lại. Anh Lê Văn T đang chạy thì kêu đau và ngồi thụp xuống đường, thấy vậy B chạy lại dìu anh Lê Văn T vào quán nói chuyện với H,

Đình Văn T và Đ. Được khoảng 5 phút, H tiếp tục dùng ghế nhựa màu đỏ vụt một cái vào đầu anh Lê Văn T làm gãy chân ghế. Lúc này anh Lê Văn T kêu đau và nằm xuống đất nên nhóm của H lên xe đi khỏi quán. Thấy anh Lê Văn T liên tục ôm bụng kêu đau nên anh P và chị Lê Thị H (vợ anh Lê Văn T) đỡ anh Lê Văn T dậy và gọi taxi đưa anh Lê Văn T vào bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu. Do vết thương quá nặng nên anh Lê Văn T được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh cấp cứu. Tại bệnh viện đa khoa tỉnh T, anh Lê Văn T có dấu hiệu không qua khỏi nên người nhà chủ động đưa anh Lê Văn T về nhà. Đến 20h cùng ngày anh Lê Văn T tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành giải phẫu tử thi để xác định nguyên nhân chết.

Tại bản kết luận giám định số 998/GDPY-PC54 ngày 17/7/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vỡ lách trên cơ thể xơ gan.

Sau khi vụ việc xảy ra, Bùi Hữu H, Đình Văn T, Nguyễn Hữu Đ bỏ trốn. Đến ngày 25/7/2016 Nguyễn Hữu Đ bị bắt, còn Bùi Hữu H và Đình Văn T Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định truy nã, đến ngày 13/12/2016 Bùi Hữu H bị bắt khi đang lẩn trốn tại tỉnh N, ngày 23/01/2017 Đình Văn T đã đến Công an phường P, TX. B, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Bùi Hữu H, Đình Văn T và Nguyễn Hữu Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST, ngày 30/6/2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hữu H, Đình Văn T và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS đối với cả 3 bị cáo; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với Đình Văn T; điểm b khoản 1 Điều 46 đối với Bùi Hữu H và Nguyễn Hữu Đ; khoản 2 Điều 46 đối với Đình Văn T và Nguyễn Hữu Đ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu H 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Đình Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2016.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 604, 605, 606, 608, 610, 616 BLDS.

Buộc các bị cáo Bùi Hữu H, Nguyễn Hữu Đ, Đinh Văn T liên đới bồi thường cho chị Lê Thị H các khoản tiền sau: Mai táng phí 40.000.000đ; Cấp dưỡng một lần cho bà Vũ Thị Th (mẹ anh Lê Văn T) 40.000.000đ; Tổn thất tinh thần 72.600.000đ, chi phí đi lại và tại Bệnh viện 13.500.000đ; Tài sản bị đập phá 500.000đ; Tổng cộng 166.600.000đ. Chia phần: H bồi thường 71.400.000đ (đã bồi thường 20.000.000đ), còn phải bồi thường 51.400.000đ; Đinh Văn T bồi thường 47.600.000đ; Đ bồi thường 47.600.000đ (đã bồi thường 35.000.000đ) còn phải bồi thường 12.600.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13, 14/7/2017, các bị cáo Bùi Hữu H và Đinh Văn T kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/7/2017, chị Lê Thị H - đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo với nội dung: đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo H và Đinh Văn T; tăng mức bồi thường đối với cả ba bị cáo tổng cộng là 267.000.000đ; Bỏ lọt tội phạm đối với lái xe Phạm Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Hữu H và Đinh Văn T; Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng hình phạt đối với Bùi Hữu H và Đinh Văn T, mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của đại diện bị hại, giữ nguyên mức bồi thường của án sơ thẩm đã tuyên; Anh Phạm Văn T là lái xe không liên quan đến hành vi của các bị cáo và thương tích của anh Lê Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY

Khoảng 13h ngày 15/7/2016, tại quán bia nhà anh Lê Văn T, các bị cáo Bùi Hữu H, Đinh Văn T và Nguyễn Hữu Đ đã dùng chân tay đấm, đá và dùng ghế nhựa đập vào người anh Lê Văn T. Hậu quả làm anh Lê Văn T bị thương nặng phải đi bệnh viện cấp cứu, nhưng đến 20h cùng ngày thì anh Lê Văn T tử vong do sốc mất máu vỡ lách trên cơ thể bị xơ gan.

Với hành vi trên các bị cáo Bùi Hữu H, Đinh Văn T và Nguyễn Hữu Đ bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, nên việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Hữu H và Đinh Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo H và T, thấy rằng:

Giữa các bị cáo và anh Lê Văn T không hề có mâu thuẫn gì, chỉ vì những lý do nhỏ nhặt, một câu nói bình thường mà các bị cáo đã cố tình gây sự và hành hung đánh anh Lê Văn T thể hiện tính côn đồ, đây là tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo H là người là người gây sự tấn công anh Lê Văn T và là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo có nhân thân xấu, đã tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, bị cáo là người có vai trò cao nhất và phải chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo T: Mặc dù không phải người khởi xướng, nhưng bị cáo là người lao vào đâm đá anh Lê Văn T cùng bị cáo H một cách tích cực. Bị cáo là người đang có tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo chưa bồi thường nên bị cáo có vai trò thứ hai sau bị cáo H.

Cả hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được Tòa sơ thẩm xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo cần chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để tăng một phần hình phạt đối với các bị cáo H, T là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 267.000.000đ.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chi phí hợp lý như: Mai táng phí 40.000.000đ; Cấp dưỡng một lần cho bà Vũ Thị Th (mẹ anh Lê Văn T) 40.000.000đ; Tổn thất tinh thần 72.600.000đ, chi phí đi lại và tại Bệnh viện 13.500.000đ; Tài sản bị đập phá 500.000đ; Tổng cộng 166.600.000đ. Chia phần: H bồi thường 71.400.000đ (đã bồi thường 20.000.000đ), còn phải bồi thường

51.400.000đ; T bồi thường 47.600.000đ; Đ bồi thường 47.600.000đ (đã bồi thường 35.000.000đ) còn phải bồi thường 12.600.000đ, là phù hợp và có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên mức bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc bỏ lọt tội phạm đối với lái xe Phạm Văn T, thấy rằng: Quá trình điều tra đã làm rõ anh Phạm Văn T là lái xe không liên quan đến hành vi của các bị cáo gây thương tích cho anh Lê Văn T, không có căn cứ anh Phạm Văn T cản đường anh Lê Văn T.

Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Hữu H và Đinh Văn T; Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại tăng hình phạt đối với các bị cáo Bùi Hữu H và Đinh Văn T; Giữ nguyên quyết định về bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo H, T phải chịu án phí HSPT vì kháng cáo không được chấp nhận để sửa.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 36/2017/HSST, ngày 30/6/2017 của TAND huyện H, về hình phạt đối với Bùi Hữu H và Đinh Văn T.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS đối với cả 3 bị cáo; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với Đinh Văn T; điểm b khoản 1 Điều 46 đối với Bùi Hữu H và Nguyễn Hữu Đ; khoản 2 Điều 46 đối với Đinh Văn T và Nguyễn Hữu Đ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu H 10 (mười) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 08 (tám) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 604, 605, 606, 608, 610, 616 BLDS.

Buộc các bị cáo H, Đ, T liên đới bồi thường cho chị Lê Thị H các khoản tiền sau: Mai táng phí 40.000.000đ; Cấp dưỡng một lần cho bà Vũ Thị Th (mẹ anh Lê Văn T) 40.000.000đ; Tồn thất tinh thần 72.600.000đ, chi phí đi lại và tại Bệnh viện 13.500.000đ; Tài sản bị đập phá 500.000đ; Tổng cộng 166.600.000đ. Chia phần: H bồi thường 71.400.000đ (đã bồi thường 20.000.000đ), còn phải bồi

thường 51.400.000đ; T bồi thường 47.600.000đ; Đ bồi thường 47.600.000đ (đã bồi thường 35.000.000đ) còn phải bồi thường 12.600.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Buộc H, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Công an huyện H;
- THA huyện H;
- Bị cáo, Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự.

Lê Thị Hiền